TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Duy và ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Mùa A L,** sinh năm 2002 tại tỉnh S; nơi cứ trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A V (đã chết) và con bà: Phàng Thị M, sinh năm 1975; vợ: Sồng Thị T, sinh năm 2000; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 06/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (trước đây là Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Phạm Đức L, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. "có mặt"

**** Người chứng kiến:*** Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 28/12/2024, Tổ Công tác Công an huyện P cùng Công an thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên đường thuộc thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn; tiến hành kiểm tra nam thanh niên tự khai nhận họ tên là Mùa A L, sinh năm

2002 có nơi cư trú tại Bản H, xã H, huyện B, tỉnh S. Kiểm tra phát hiện tại túi quần dài phía trước bên phải của L đang mặc 01 túi nilon màu trắng được cuốn gập lại có kích thước (2x1)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Mùa A L khai nhận bên trong túi nilon là ma túy, loại ma túy đá; L khai mang theo để bản thân sử dụng. Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái của L đang mặc 01 ví da màu đen bên ngoài in chữ "PRADA", bên trong có tổng số tiền 1.124.000 đồng. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa L về trụ sở làm việc.

Ngày 28/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi Mùa A L thuê trọ tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 803/KL-KTHS(KTHS) ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,302 gam là ma túy, loại Methemphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 niêm phong ghi số 803/KL-KTHS(MT) chứa 0,283 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh nilon màu trắng chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định, Mùa A L khai nhận: Chiều ngày 28/12/2024, một người bạn nghiện mới quen của L điều khiển xe mô tô chở L đi từ huyện T, tỉnh H sang địa bàn huyện P, tỉnh Hưng Yên để chơi. Trước khi đi, L mang theo 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.124.000 đồng, để tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Nguồn gốc số tiền đó là của L do lao động mà có. Khi đến khu vực đường bờ sông thuộc thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì người bạn nghiện kia đưa cho L bao thuốc lá Thăng Long, trên bao thuốc lá tại ví trí giữa vỏ giấy và túi nilon bảo vệ bao thuốc lá có 01 mảnh nilon màu trắng bên trong chứa ma túy, loại ma túy đá. Do bản thân mắc nghiện ma túy đá nên khi người này nói với L "cầm ma túy để tí cùng sử dụng" thì L đồng ý rồi cầm, cất bao thuốc lá có chứa ma túy nói trên vào túi quần bên phải L đang mặc còn người thanh niên bạn L bỏ đi đâu L không rõ. Khi L đang đứng ở mé đường chờ người bạn nghiện quay lại thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và thu giữ các vật chứng, đồ vật như đã nêu ở trên. Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Mùa A L, kết quả Mùa A L dương tính với ma túy, loại Methemphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Mùa A L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSPC ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Mùa A L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mùa A L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Mùa A L phạm tội "*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm m, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo L.

Xử phạt: Bị cáo Mùa A L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 803/KL-KTHS (MT) bên trong chứa: 0,283 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

- Trả lại bị cáo Mùa A L 01 ví da màu đen, bên ngoài ghi chữ nổi "PRADA" và số tiền 1.124.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; tuy nhiên bị cáo L là người dân tộc (Mông) sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Mùa A L như đề nghị của Đại diện VKSND huyện P, tỉnh Hưng Yên. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo khung đề nghị của Đại diện VKSND huyện P. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại bị cáo L 01 ví da và số tiền 1.124.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo L.

Bị cáo Mùa A L nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên; ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đến nay mong Hội đồng xét xử xem xét cho tôi hưởng mức án thấp nhất để tôi sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/12/2024 tại đoạn đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Mùa A L có hành vi cất giấu 0,302 gam ma túy, loại Methamphetamine; nhằm mục đích để bản thân bị cáo L sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Mùa A L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố là đúng tội danh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Ma túy đá là loại ma túy có độc tính mạnh hướng tâm thần; gây lệ thuộc nặng nề về mặt tâm thần và là nguyên nhân gây triệu chứng giống bệnh tâm thần phân liệt như ảo giác và hoang tưởng, thường được gọi là các rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy đá. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tuổi đời còn rất trẻ, đang trong độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn mà đua đòi, ham chơi nên khi bạn bè rủ rê bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt phù hợp để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 01/12, nhận thức về ma túy hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm m, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử sau khi xem xét đầy đủ các căn cứ quyết định hình phạt; xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,283 gam, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy. 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng đựng ma túy là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu đen, bên ngoài ghi chữ nổi "PRADA" và số tiền 1.124.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Mùa A L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đưa ma túy cho bị cáo L ngày 28/12/2024, Cơ quan điều tra không có thông tin về nhân thân, lai lịch của người đó nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo L là người dân tộc (Mông), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm m, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Mùa A L.

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Mùa A L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số 803/KL-KTHS (MT) chứa 0,283 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo Mùa A L 01 ví da màu đen, bên ngoài ghi chữ nổi "PRADA" và số tiền 1.124.000 đồng *(một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Mùa A L.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực P- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Mạnh Quyền